

Số: 522 /TB-ĐHHHVN-KHCN

Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v viết bài Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ
các trường Đại học kỹ thuật lần thứ 51

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Trường

Theo thư mời viết bài cho Hội thảo lần thứ 51 Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật ngày 01 tháng 6 năm 2017, được sự chấp thuận của Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM phối hợp với UBND tỉnh Đồng Tháp đăng cai tổ chức Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 51 với chủ đề: “*Các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển bền vững của tỉnh Đồng Tháp*” vào ngày 29 - 30/9/2017, Nhà trường thông báo tới Nhà khoa học tham gia viết bài cho kỷ yếu hội thảo.

Hội thảo nhằm giải quyết các vấn đề Khoa học Công nghệ của tỉnh Đồng Tháp và góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Ban tổ chức kính mời các nhà khoa học của các trường thành viên tham gia viết bài cho Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học Công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 51. Chủ đề bài viết cho Hội thảo liên quan đến các lĩnh vực được đặt hàng theo Công văn số 239/UBND-KTN ký ngày 28/4/2016 (Công văn kèm theo).

- Hạn cuối gửi bài: trước 17h00 ngày 10/8/2017 (bài viết được gửi qua email: khcn@vimaru.edu.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-CN.



KT/HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. *Phạm Xuân Dương*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **239** UBND-KTN

Đồng Tháp, ngày **28** tháng **4** năm 2016

V/v định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh.

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
Số đến: 294/ Ngày đến: 15/12/2016

Để công tác nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng hiệu quả, phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp định hướng công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

1. Quan điểm nghiên cứu, ứng dụng

- Chủ trương công tác nghiên cứu khoa học của tỉnh Đồng Tháp là ưu tiên và tập trung nghiên cứu ứng dụng;

- Yêu cầu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được thực hiện phải nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra trong sản xuất và đời sống, có tính mới, tính khoa học và tính thực tiễn;

- Khi xây dựng nội dung nghiên cứu phải dự kiến được địa chỉ ứng dụng; kết quả nghiên cứu của đề tài sau khi đánh giá nghiệm thu phải có đơn vị tiếp nhận để ứng dụng và khi kết thúc dự án sản xuất thử nghiệm phải có phương án nhân rộng khả thi.

2. Những căn cứ xây dựng định hướng nghiên cứu, ứng dụng

- Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 được phê duyệt theo Quyết định số 1762/QĐ-UBND.HC ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

- Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 166-CTr/TU ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 17/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020;

- Quyết định số 591/QĐ-UBND.HC ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020.

3. Những nội dung nghiên cứu, ứng dụng giai đoạn 2016 - 2020

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ Đề án tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp theo Kế hoạch phối hợp số 114a/KHPH-ĐHCT-UBND.ĐT ngày 11 tháng 6 năm 2015 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp với Trường Đại học Cần Thơ;

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, trong đó chú ý đến chuyển đổi cơ cấu mùa vụ trong điều kiện biến đổi khí hậu, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh;

- Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn tiên tiến gắn liền kết thụ đạt hiệu quả cao, bền vững;

- Khảo nghiệm và đưa vào sản xuất giống cây, con thích hợp cho năng suất và chất lượng cao trong điều kiện biến đổi khí hậu;

- Chuyển giao ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong các khâu canh tác, nuôi trồng thủy sản, thu hoạch, bảo quản, chế biến, lai tạo giống cây, giống con;

- Chuyển giao ứng dụng các kỹ thuật công nghệ trong việc phòng, chữa bệnh và cải thiện chất lượng sản phẩm trong chăn nuôi;

- Xây dựng và triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp như sản xuất các loại chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, các loại phân sinh học đa chủng từ phụ phẩm nông nghiệp và rác thải, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; thử nghiệm và ứng dụng nguyên liệu sinh học (phân sinh học, chất điều hòa sinh trưởng) trong rải vụ, trong bảo quản và chế biến nông sản;

- Xây dựng quy trình thử nghiệm một số điểm trình diễn sản xuất nông sản an toàn, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (organic);

- Ứng dụng các kỹ thuật mới và hiện đại trong chẩn đoán nhanh, chính xác về định tính, định lượng đối với các tác nhân gây bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản;

- Ứng dụng công nghệ WebGIS và viễn thám trong quy hoạch và quản lý sản xuất, cảnh báo phòng trừ dịch hại, giúp nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất;

b) Lĩnh vực phát triển công nghiệp

- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ để đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp;

- Chuyển giao ứng dụng tiến bộ mới lĩnh vực cơ khí - công nghệ phục vụ cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản;

- Nghiên cứu ứng dụng công cụ hỗ trợ cải tiến công nghệ trên dây chuyền sản xuất thực phẩm, chủ yếu là chế biến thực phẩm chủ lực của tỉnh (bột gạo, các sản phẩm từ bột gạo, trái cây, thủy sản);

- Nghiên cứu triển khai công nghệ phân loại, làm sạch, đóng gói các loại nông sản chủ lực: lúa, rau quả, thịt trứng, thủy sản; chủ yếu là các công nghệ có quy mô nhỏ và vừa phục vụ yêu cầu sơ chế tại chỗ trước khi đưa vào các cơ sở chế biến tập trung;

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo một số máy móc, thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp (chế biến thực phẩm, cơ khí nông nghiệp, xây dựng, giao thông);

- Nghiên cứu triển khai công nghệ sấy và công nghệ vật liệu mới (màng, chất bảo quản) trong bảo quản và sơ chế nông sản;

- Nghiên cứu cải tiến công nghệ và tự động hóa trong sản xuất vào các ngành: bảo quản, sơ chế, chế biến nông thủy sản và thực phẩm; ngành chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng từ phụ phẩm của chế biến nông sản, thực phẩm và thủy sản đông lạnh xuất khẩu.

c) Lĩnh vực giao thông, xây dựng

- Chuyển giao các công nghệ tiên tiến và tiến bộ khoa học công nghệ mới trong xây dựng, sửa chữa cầu, đường;

- Nghiên cứu phát triển hệ thống vận tải hiện đại, chất lượng, hiệu quả, thân thiện với môi trường, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh;

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải;

- Chuyên giao công nghệ và vật liệu mới trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

d) Lĩnh vực y tế

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người dân và công tác quản lý của ngành y tế;

- Triển khai áp dụng các thành tựu về y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe và phát triển mạng lưới y học cổ truyền;

- Nghiên cứu xây dựng quy trình và triển khai ứng dụng vi sinh vật, enzym trong chế biến thực phẩm, dược phẩm;

- Triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xử lý chất thải y tế.

đ) Lĩnh vực giáo dục

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;

- Nghiên cứu những vấn đề bồi dưỡng phát triển một số năng lực cốt lõi, cần thiết cho đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non và phổ thông các cấp về công tác quản lý, đổi mới phương thức dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy..., phù hợp chương trình hành động góp phần thực hiện mục tiêu của Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Phát triển năng lực sáng tạo khoa học, kỹ thuật cho học sinh;

- Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp giải quyết những bất cập để phát triển mạng lưới giáo dục thường xuyên, cơ sở dạy nghề, các trường chuyên nghiệp của tỉnh;

e) Lĩnh vực môi trường

- Nghiên cứu thí điểm mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư vùng nông thôn tỉnh Đồng Tháp;

- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường khu dân cư, khu, cụm công nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp;

- Triển khai ứng dụng và chuyển giao các quy trình công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

- Nghiên cứu chuyển giao giải pháp bảo vệ môi trường ở quy mô hộ nhằm xây dựng các mô hình sản xuất thân thiện môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên cơ sở cộng đồng;

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý chất lượng các nguồn nước, xử lý và tái sử dụng các chất thải, quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu (hạn hán, lũ lụt, xói lở,..) đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

g) Lĩnh vực du lịch, khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đầu tư các khu bảo tồn sinh thái, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh phục vụ phát triển du lịch;

- Nghiên cứu xây dựng các sự kiện, lễ hội du lịch, liên kết xây dựng các tuyến du lịch trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong nước và khu vực Đông Nam Á;

- Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp hợp tác công – tư trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục giảm đầu tư công đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững;

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học cho việc xây dựng và phát triển các loại hình thương mại dịch vụ chủ yếu: chợ đầu mối nông thủy sản, trung tâm hoa kiểng, sàn giao dịch nông sản, trung tâm thương mại...

- Nghiên cứu các giải pháp đào tạo nghề gắn với việc làm theo hướng chuyển dịch cơ cấu lao động sang phục vụ cho các khu cụm công nghiệp, các ngành thương mại - dịch vụ nhằm giảm áp lực xã hội do lao động không có tay nghề từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt chú ý các hộ nông dân mất đất và hộ nghèo đô thị;

- Nghiên cứu thực trạng và đề ra chiến lược, giải pháp ngăn chặn, giải quyết các tệ nạn xã hội (mã dâm, ma túy, cờ bạc...) các vấn đề xã hội (việc làm, an ninh, trật tự, quốc phòng) trên địa bàn tỉnh một cách khoa học và căn cơ;

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình hợp tác về kinh tế giữa các doanh nghiệp và người sản xuất nguyên liệu để hình thành vùng nguyên liệu ổn định.

4. Tổ chức triển khai thực hiện

- Mời các nhà khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh căn cứ nội dung định hướng nghiên cứu, ứng dụng của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 – 2020, đề xuất những nhiệm vụ, dự kiến cơ quan chuyên môn của tỉnh Đồng Tháp để phối hợp triển khai thực hiện bằng hình thức đề tài hoặc dự án cụ thể và gửi nội dung đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa

học giai đoạn 2016–2020 của tỉnh, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ kế hoạch phát triển của ngành, chủ động phối hợp với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ đề xuất đặt hàng với Sở Khoa học và Công nghệ nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng phục vụ yêu cầu phát triển của ngành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện, hàng quý tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC/KTN.Ng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng



9. TIÊU CHÍ CÔNG ƯỚC RAMSAR

I. Nhóm A của tiêu chí, các điểm có tính chất tiêu biểu, loại hình ĐNN hiếm hay độc đáo

Tiêu chí 1: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó mang tính chất tiêu biểu, hiếm hoặc một hình mẫu độc đáo của loại hình ĐNN tự nhiên hoặc bán tự nhiên trong một vùng sinh-địa thích hợp.

II. Nhóm B của tiêu chí. Điểm có tầm quan trọng quốc tế trong bảo tồn đa dạng sinh học. Tiêu chí dựa trên loài và quần xã sinh thái

Tiêu chí 2: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế những loài nguy cấp, dễ tổn thương hoặc những loài nguy cấp khẩn cấp hoặc những quần xã sinh thái bị đe dọa.

Tiêu chí 3: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó hỗ trợ những quần thể thực vật và/hay những loài động vật quan trọng cho duy trì đa dạng sinh học của một vùng sinh-địa lý cụ thể.

Tiêu chí 4: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó hỗ trợ những loài thực vật và/hay động vật tại một giai đoạn quan trọng trong chu kỳ sống của chúng hoặc cung cấp nơi trú ẩn trong những điều kiện khó khăn.

Tiêu chí cụ thể dựa trên chim nước

Tiêu chí 5: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó thường xuyên hỗ trợ 20.000 hoặc hơn chim nước

Tiêu chí 6: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó thường xuyên hỗ trợ 1% trong một quần thể của một loài hay phụ loài của chim nước

Tiêu chí cụ thể dựa trên cá

Tiêu chí 7: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó hỗ trợ một bộ phận quan trọng của những loài, phụ loài cá hoặc họ, một giai đoạn sống cá bản địa, những tương tác loài và/hoặc những quần thể tiêu biểu cho những lợi ích của ĐNN và/hoặc những giá trị và do đó đóng góp cho đa dạng sinh học toàn cầu.

Tiêu chí 8: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó là một nguồn thức ăn quan trọng cho cá, nơi đẻ trứng, ương giống và/hoặc đường di cư mà cá trong ĐNN hoặc từ nơi khác phải phụ thuộc.

Tiêu chí cụ thể dựa trên những đơn vị phân loại khác

Tiêu chí 9: Một vùng ĐNN được coi là có tầm quan trọng quốc tế nếu nó thường xuyên hỗ trợ 1% cá thể trong một quần thể của một loài hay phụ loài của một loài động vật không phải chim phụ thuộc vào ĐNN

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Ban tổ chức nhận các bài viết có nội dung thuộc chủ đề: **“Các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển bền vững của tỉnh Đồng Tháp”** (các nội dung đã nêu rõ trong Thư mời viết bài)
2. Bài viết gửi về cho Ban tổ chức theo yêu cầu sau:
 - Bài viết được hành văn rõ ràng, súc tích, cách dùng thuật ngữ khoa học và đơn vị đo lường hợp pháp do nhà nước ban hành hoặc đã dùng thống nhất trong chuyên môn hẹp. Bài viết được phân rõ phần, mục, tiểu mục. Các công thức viết rõ theo ký hiệu thông dụng.
 - Mỗi bài viết dài không quá 8 trang trên khổ giấy A4 (210x297mm) gồm cả hình vẽ, bảng số và tài liệu tham khảo. Phông chữ: Times New Roman (Unicode), cỡ chữ: 12pt.
 - Căn lề: trên: 2cm; dưới: 2cm; trái: 2.5cm; phải: 2cm.
 - Tên bài báo, tóm tắt bài báo được trình bày bằng tiếng Việt, nêu được nội dung chính, đóng góp mới của công trình. Phần tóm tắt được viết ở đầu bài báo, dưới phần tên tác giả khoảng 150-200 từ.
 - Nội dung bài báo phải viết bằng tiếng Việt.
3. Mỗi bài gửi đến BTC gồm 01 bản mềm qua email phòng KH&CN: khn@hcmute.edu.vn). Ban tổ chức chỉ nhận những bài được trình bày rõ ràng, hình vẽ đủ lớn và rõ để in.
4. Tài liệu tham khảo xếp theo trình tự chỉ dẫn trong bài và theo cách trình bày:
 - Nếu là tạp chí: Số thứ tự, tên tác giả, *tên tạp chí*, tập số, trang, (năm).
 - Nếu là sách: Số thứ tự, tên tác giả, *tên sách*, trang, nhà xuất bản, lần và năm xuất bản.
 - Nếu là luận án, luận văn: Tên tác giả; *tên luận án, luận văn*; cơ quan chủ quan và năm bảo vệ
 - Nếu là kỷ yếu hội nghị, hội thảo: Tên tác giả; *Tên bài báo*; Đơn vị tổ chức; địa điểm; năm; trang.
 - Các chữ nước ngoài khác hệ chữ La tinh thì phiên âm theo quy tắc thông dụng sang chữ La tinh.
 - Tài liệu tham khảo đặt ở cuối bài.
5. Để tiện liên hệ người viết cần ghi rõ: Họ tên, địa chỉ, học hàm, học vị, điện thoại, fax, email và chữ ký của tác giả vào cuối bài.
6. Thời hạn gửi bài đến hết ngày 15/8/2017.

BAN TỔ CHỨC

HƯỚNG DẪN CÁCH TRÌNH BÀY BÀI VIẾT

Nguyễn Văn A¹, Nguyễn Thị B²

¹ Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

² Trường đại học Bách Khoa TP.HCM

TÓM TẮT

Một bản tóm lược (khoảng 150-200 từ) phải thể hiện những thông tin quan trọng sau:

Câu hỏi và mục đích của việc nghiên cứu: Phần này khoảng 1- 2 câu văn, mô tả vấn đề mà tác giả quan tâm là gì, và tình trạng hiện nay ra sao. Sau đó là mô tả mục đích nghiên cứu nhưng phải ngắn gọn và rõ ràng. Phương pháp nghiên cứu: Cần phải mô tả công trình nghiên cứu được thiết kế theo mô hình gì, đối tượng tham gia nghiên cứu đến từ đâu và đặc điểm của đối tượng, phương pháp đo lường (thử nghiệm). Kết quả nghiên cứu: Trong phần này, tác giả trình bày những kết quả chính của nghiên cứu, kể cả những số liệu có thể lấy làm điểm thiết yếu của nghiên cứu. Tác giả cần lưu ý kết quả phải được trình bày sao cho trả lời câu hỏi nghiên cứu đặt ra từ câu văn đầu tiên. Kết luận: Một hoặc hai câu văn kết luận về ý nghĩa của kết quả nghiên cứu. Có thể nói phần lớn độc giả chú tâm vào câu văn này trước khi đọc các phần khác, cho nên tác giả cần phải chọn câu chữ sao cho “thuyết phục” và thu hút được sự chú ý của độc giả trong 2 câu văn quan trọng này.

Từ khóa: Các từ khóa được liệt kê độc lập bên dưới tóm tắt, khoảng 5 từ, đặt cách nhau bằng dấu chấm phẩy (;).

1. GIỚI THIỆU VỀ CÁCH TRÌNH BÀY BÀI VIẾT

Bài báo khoa học được viết toàn văn bằng tiếng Việt, định dạng theo khổ giấy A4 (cỡ giấy 210mm x 297mm), font Times New Roman, cỡ chữ 12. Căn lề dưới 2cm (bottom), lề trên 2cm (top), lề trái 2.5cm (left), lề phải 2.0cm (right). Khoảng cách giữa mỗi đoạn (Paragraph – spacing - before and after: 6pt, line spacing: single)

2. GIỚI THIỆU VỀ CÂU LẠC BỘ KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT

2.1. Mục đích của câu lạc bộ

Câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ các trường đại học kỹ thuật được thành lập từ năm 1993, do sáng kiến của 5 trường đại học: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Học viện Kỹ thuật Quân sự và sự kết nối của Vụ Khoa học Công nghệ (nay là Vụ KHCN và Môi trường), Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến nay (2016) đã phát triển trở thành một tổ chức gồm 26 trường đại học uy tín trong cả nước và tương lai sẽ có nhiều thành viên hơn nữa. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội là thường trực CLB.

Hoạt động của CLB nhằm tăng cường mối liên kết hợp tác giữa các trường ĐH kỹ thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường khai thác tiềm năng khoa học và công nghệ của mỗi trường phục vụ đào tạo và góp phần tích cực vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Câu lạc bộ đã tạo điều kiện cho các nhà khoa học, cán bộ quản lý đặc biệt là các cán bộ quản lý khoa học ở các trường đại học thành viên trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Câu lạc bộ là cầu nối giữa các trường đại học thành viên với các doanh nghiệp, địa phương trong

cả nước hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Hàng năm, Câu lạc bộ tổ chức từ 1 đến 2 hội thảo theo các chủ đề cụ thể liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Các hội thảo thường được Câu lạc bộ phối hợp với các địa phương tổ chức nhằm giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ cho địa phương, đồng thời có sự tham gia của một số cơ quan trung ương, các ban, ngành, doanh nghiệp của một số tỉnh trong khu vực tổ chức hội thảo.

2.2. Thời gian nhận bài viết và hình thức gửi bài

Thời gian nhận bài viết đến hết ngày 15/8/2017

Bài viết gửi về tòa soạn được trình bày dưới dạng file.doc hoặc .docx và kèm theo là bản file.pdf để BTC thuận tiện trong việc đối chiếu những hình ảnh/bảng biểu bị thay đổi vị trí. Bài viết có thể gửi cho phòng Khoa học & Công nghệ Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM qua địa chỉ email: khcn@hcmute.edu.vn

3. QUY CÁCH TRÌNH BÀY TRONG BÀI VIẾT

3.1 Số trang của bài viết

Số trang tối đa của một bài viết là 8 trang (bao gồm cả hình ảnh, đồ thị, bảng biểu).

3.2 Tên bài báo

Tên bài báo được viết bằng Tiếng Việt **CHỮ IN ĐẬM**, phong Times New Roman, cỡ chữ 14, đặt ở phần đầu của trang đầu tiên và được căn giữa.

Tên tác giả được đặt dưới tên bài viết và **in đậm**, theo sau là tên đơn vị *in nghiêng*. Nếu bài viết gồm nhiều tác giả ở nhiều đơn vị khác nhau cần có chú thích số thứ tự ở sát tên tác giả và tên đơn vị.

3.3 Công thức

Tất cả các công thức trong bài viết được đánh số thứ tự liên tục từ công thức đầu tiên cho đến công thức cuối cùng.

Số thứ tự công thức được đặt trong dấu ngoặc đơn, và căn lề phải theo hướng dẫn bên dưới. (1) (còn [1] là cách ghi chú tài liệu tham khảo).

$$E = mc^2 \tag{1}$$

3.4 Cách trình bày biểu đồ và bảng biểu

Biểu đồ/bảng biểu và các chú giải (chú thích) được trình bày rõ nét, các chi tiết trong biểu đồ không bị lem nhòe. Các chú thích trong biểu đồ trình bày theo font Arial, size 9.

Bảng biểu, đồ thị, biểu đồ được đánh số thứ tự và ghi chú thích như ví dụ bên dưới.



Hình 1. Biểu tượng của trường ĐH SPKT TP.HCM

Bảng 1. Danh sách các trường trong câu lạc bộ

1	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (1993)
2	Trường Đại học Xây dựng (1993)
3	Trường Đại học Giao thông Vận tải (1993)
4	Trường Đại học Mỏ - Địa chất (1993)
5	Học viện Kỹ thuật Quân sự (1993)
6	Trường Đại học Kiến trúc (1997)
7	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên (1997)
8	Trường Đại học Thủy lợi (1997)
9	Trường Đại học Hàng hải (2000) <small>Thời gian</small>
10	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (2000)
11	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (2001)
12	Trường Đại học Lâm nghiệp (2001)
13	Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng (2002)
14	Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy (2005)
15	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (2007)
16	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên (2009)
17	Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh (2011)
18	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh (11/2012)
19	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (11/2012)
20	Trường Đại học Cần Thơ (3/2013)
21	Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu Cần Công an nhân dân (3/2013)
22	Trường Đại học Sao Đỏ (12/2013)
23	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường (2015)
24	Trường Đại học Nha Trang (2016)
25	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (2017)
26	Trường Đại học FPT (2017)

4. KẾT LUẬN

Trình bày ngắn gọn kết quả nghiên cứu và những đề xuất/kiến nghị để cải tiến/ứng dụng từ những kết quả nghiên cứu đó.

Trình bày những hạn chế của nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp tục trong tương lai.

LỜI CẢM ƠN (NẾU CÓ)

Người viết cảm ơn những người đã cộng tác nghiên cứu với mình và liệt kê tất cả các tài liệu đã trích dẫn trong bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Tài liệu tham khảo xếp theo trình tự trích dẫn trong bài và theo cách trình bày:

- Nếu là tạp chí: Số thứ tự, Tên tác giả, Tên bài báo, Tên Tạp Chí, Tập số, năm, trang.
- Nếu là sách: Số thứ tự, Tên tác giả, Tên sách, Nhà Xuất Bản, Lần và năm xuất bản.
- Nếu là luận án, luận văn: Tên tác giả, Tên luận án/luận văn, Cơ quan chủ quan và năm bảo vệ
- Nếu là kỷ yếu hội nghị, hội thảo: Tên tác giả, Tên bài báo, Đơn Vị Tổ Chức, Địa điểm, năm, trang.
- Các chữ nước ngoài khác hệ chữ La tinh thì phiên âm theo quy tắc thông dụng sang chữ La tinh.
- Tài liệu tham khảo đặt ở cuối bài.

[2] Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục tài liệu tham khảo.

Ví dụ:

- [1] R. Renewer, How to rearrange - - - - - , Applied Physics Letters, Vol. 83, 2002, pp. 234-238.
- [2] D. Hadni and A. Yamada, Relationship between - - - - - , Proceedings of 8th international Conference on - - - - - , Vol. 79, 2001, pp. 1552-1562.
- [3] R. C. Hibbeler, Engineering Mechanics, 13th Edition, Prentice Hall Press, 2014.
- [4] Phan Thanh Nhân, Using transformation matrix to analyze planar mechanism kinematics, Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật, Số 36, 2016, trang 15-21.
- [5] Trần Quốc Hùng, Dung sai – Kỹ thuật đo, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.
- [6] R. S. Khurmi, J. K. Gupta, Theory of mechines, Eurasia Publishing House, 2005.
- [7] I. Arslan Alaton, Combined chemical and biological oxidation of penicillin formulation effluent, Journal of Environmental Management, Volume 73, Issue1, Pages 155–163, 2004.
- [8] M.I. Bailon-Perez, Determination of 10 beta-lactam antibiotics in environmental and food samples by capillary liquid chromatography, Journal of Chromatography A, Vol. 1216, Issue 47, 2009, pp. 8355–8361.

Thông tin tác giả chịu trách nhiệm bài viết:

Họ tên:

Đơn vị:

Điện thoại:

Email: